

Số: 164 /KH-THPT

Rạch Giá, ngày 30 tháng 03 năm 2026

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện chỉ tiêu các nhiệm vụ cơ bản về giáo dục và đào tạo năm học 2025 – 2026 và năm 2026

Căn cứ Quyết định số 611/QĐ-SGDĐT ngày 10/03/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo An Giang về việc giao chỉ tiêu cho các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh An Giang và phối hợp Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu trong chỉ đạo thực hiện chỉ tiêu cụ thể các nhiệm vụ cơ bản về giáo dục và đào tạo năm học 2025 – 2026 và năm 2026.

Trường THPT Nguyễn Hùng Sơn xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện với các nội dung cụ thể sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích:

- Quán triệt và cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ về chất lượng giáo dục, chuyển đổi số và an toàn trường học năm học 2025 – 2026 và năm 2026 theo chỉ đạo của Sở GDĐT tỉnh An Giang vào điều kiện thực tế của nhà trường nhằm nâng cao chất lượng dạy và học, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục.

- Tăng cường tính chủ động trong thực hiện các nhiệm vụ, đảm bảo thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã được Sở GDĐT xác định, chỉ đạo.

##### 2. Yêu cầu:

- Việc triển khai các nhiệm vụ phải sâu rộng đến toàn thể viên chức, người lao động, học sinh và cha mẹ học sinh; xác định rõ trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân trong nhà trường trong việc thực hiện các chỉ tiêu đề ra.

- Phối hợp, lồng ghép các nội dung nhiệm vụ của Kế hoạch với kế hoạch thực hiện nhiệm vụ từng năm, từng học kỳ, các hoạt động giáo dục của nhà trường.

#### II. MỤC TIÊU ĐƯỢC GIAO

Theo Quyết định số 611/QĐ-SGDĐT ngày 10/03/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo An Giang, trường THPT Nguyễn Hùng Sơn được giao nhiệm vụ thực hiện các chỉ tiêu cụ thể như sau:

1. Chỉ tiêu tốt nghiệp THPT năm học 2025 – 2026: 100% (năm học 2024 – 2025: 100%):

2. Chỉ tiêu học sinh trúng tuyển đại học, cao đẳng năm học 2025 – 2026: 92,74% (năm học 2024 – 2025: 84,31%):

3. Chỉ tiêu học sinh giỏi quốc gia năm học 2026 – 2027: 01 giải (năm học 2025 – 2026: 0):

4. Xây dựng và duy trì Trường học không ma túy:

Trường học không ma túy.

5. Xây dựng và duy trì Trường học không bạo lực học đường:

Không xảy ra bạo lực học đường trong trường học.

6. Đạt tỷ lệ công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo chỉ tiêu năm 2026:

Duy trì trường đạt chuẩn quốc gia.

7. Thực hiện đạt Chương trình KAV theo kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo cho từng cơ sở giáo dục:

100% tài khoản học sinh được tạo lập.

- Đạt ít nhất 20% HS tham gia học tập hàng tuần, đạt ít nhất 10% HS tham gia học tập hiệu quả hàng tuần.

- Đạt bình quân số phút học tập hằng tuần (tổng số học sinh x 6 phút).

Theo dõi thống kê kết quả hằng tuần, tháng tại link: [https://docs.google.com/spreadsheets/d/1wn3wotIa\\_kwte8Nbj7Fs0J0TeODgzjpxhdrXAXIDSY/edit?gid=1822857561#gid=1822857561](https://docs.google.com/spreadsheets/d/1wn3wotIa_kwte8Nbj7Fs0J0TeODgzjpxhdrXAXIDSY/edit?gid=1822857561#gid=1822857561)

8. Tiếp tục thí điểm thực hiện đạt Chương trình ROBOKI AI theo kế hoạch của Sở GDĐT cho từng cơ sở giáo dục:

- Đạt 100% lãnh đạo, giáo viên thường xuyên khai thác sử dụng Roboki AI trong việc hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ quản lý, chuyên môn;

- Số lượng học sinh thường xuyên khai thác sử dụng Roboki AI hiệu quả trong học tập .

Báo cáo kết quả hằng tuần, tháng tại link:

[https://docs.google.com/spreadsheets/d/1wPGIBNqEc1MvOIoQJIY0Gmf1Oglhs5i\\_H6GLUbYEYI/edit?gid=0#gid=0](https://docs.google.com/spreadsheets/d/1wPGIBNqEc1MvOIoQJIY0Gmf1Oglhs5i_H6GLUbYEYI/edit?gid=0#gid=0)

9. Khung năng lực số học sinh đạt mức độ theo quy định:

Lớp 10,11,12 đạt bậc 5. Thực hiện các chỉ số theo khung năng lực Bộ GDĐT quy định.

10. Khung năng lực số giáo viên đạt mức độ theo quy định

11. Mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục đạt theo mức độ quy định

12. Một số chỉ tiêu cụ thể về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác quản lý nhà trường năm học 2025 – 2026:

- Khai thác sử dụng hiệu quả hệ thống quản lý trường học số VNEDU;

- Quản lý hồ sơ, sổ sách điện tử trên phần mềm;

- Khai thác sử dụng hiệu quả phần mềm hỗ trợ TĐG, ĐGN trong kiểm định CLGD, CQG (ABOT);

- Hoàn thành cập nhật dữ liệu vào CSDL ngành tại <https://csdl.moet.gov.vn/> theo quy định;

- Khai thác sử dụng hiệu quả các phần mềm phục vụ chuyên môn, quản lý: IN.TEST, LAN.TEST, MH21, MH31,...

### III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

#### 1. Nhóm chỉ tiêu về Chất lượng giáo dục

*(Áp dụng cho chỉ tiêu tốt nghiệp THPT, học sinh giỏi quốc gia và trúng tuyển ĐH-CĐ)*

- **Nhiệm vụ:** Duy trì và nâng cao tỷ lệ tốt nghiệp THPT, số lượng học sinh trúng tuyển Đại học, Cao đẳng và thành tích Học sinh giỏi quốc gia.

##### - Giải pháp:

+ Tổ chức phân loại năng lực học sinh ngay từ đầu năm học để có kế hoạch phụ đạo, bồi dưỡng học sinh phù hợp.

+ Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực, chú trọng rèn luyện kỹ năng làm bài kiểm tra, bài thi trắc nghiệm và tự luận ngay sau mỗi bài học.

+ Thực hiện nghiêm túc các kỳ thi thử, đánh giá sát năng lực thực tế để tư vấn hướng nghiệp và chọn trường phù hợp với khả năng của học sinh.

+ Tổ chức cho học sinh trong đội tuyển được bồi dưỡng nâng cao với chuyên gia.

#### 2. Nhóm chỉ tiêu về Môi trường Giáo dục và An toàn Trường học

*(Áp dụng cho xây dựng trường học không ma túy, không bạo lực học đường)*

- **Nhiệm vụ:** Đảm bảo xây dựng trường đạt mục tiêu "Trường học không ma túy" và "Trường học không bạo lực học đường".

##### - Giải pháp:

+ Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề, hoạt động ngoại khoá về kỹ năng ứng xử và tác hại của ma túy; tác hại của bạo lực học đường.

+ Thiết lập kênh thông tin tiếp nhận phản ánh trực tuyến và trực tiếp về các dấu hiệu bạo lực hoặc tệ nạn trong trường học.

+ Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và Công an địa phương trong việc quản lý, giáo dục học sinh.

+ Lồng ghép giáo dục đạo đức học sinh trong các môn học, nhất là môn Ngữ văn, Giáo dục kinh tế và pháp luật.

#### 3. Nhóm chỉ tiêu về Chuyển đổi số và Ứng dụng Công nghệ

*(Áp dụng cho Chương trình KAV, Roboki AI, Khung năng lực số và Quản lý số)*



- **Nhiệm vụ:** 100% học sinh và giáo viên đạt khung năng lực số theo quy định; tổ chức dạy học trực tuyến đạt hiệu quả; thực hiện hiệu quả việc quản lý hồ sơ điện tử,

- **Giải pháp:**

+ Phân công giáo viên phụ trách theo dõi sát sao tỷ lệ học sinh tham gia học tập hàng tuần trên phần mềm dạy và học trực tuyến; Chương trình KAV, Roboki AI (ít nhất 20% tham gia, 10% hiệu quả) và duy trì thời gian học tập bình quân 6 phút/học sinh.

+ Triển khai triệt để việc khai thác hệ thống VNEDU và phần mềm ABOT trong kiểm định chất lượng.

+ Triển khai chuẩn năng lực số và trí tuệ nhân tạo cho đội ngũ viên chức, người lao động và học sinh đảm bảo thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ chuyển đổi số trong quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

+ Tiếp tục đầu tư hệ thống mạng không dây, phòng máy tính và trang thiết bị tương tác cho các lớp học; tăng cường ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong các tiết học và các hoạt động giáo dục.

+ Xây dựng kho học liệu số dùng chung; 100% giáo viên sử dụng học bạ điện tử, hồ sơ sổ sách điện tử và các phần mềm quản lý học tập (LMS).

#### **IV. LỘ TRÌNH VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN**

- Hoàn thiện văn bản cụ thể hóa việc thực hiện các chỉ tiêu và gửi về Văn phòng Sở GDĐT để theo dõi theo thời gian quy định.

- **Trước ngày 15/06/2026:** Báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu chung của năm học 2025 – 2026.

- **Trước ngày 30/08/2026:** Báo cáo riêng cho các chỉ tiêu 1, 2, 3 (Tốt nghiệp, ĐH-CD, HS Giỏi quốc gia).

- **Trước ngày 15/12/2026:** Báo cáo tổng kết các chỉ tiêu tính theo năm dương lịch 2026.

- Thời gian cụ thể thực hiện từng nhiệm vụ và phân công người phụ trách thực hiện theo Phụ lục đính kèm

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Các thành viên lãnh đạo trường**

- Thực hiện nhiệm vụ, quản lý các hoạt động và chịu trách nhiệm về nội dung công việc thuộc lĩnh vực được phân công. Từng bộ phận chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức và điều hành nội dung công việc phụ trách.

- Thường xuyên kiểm tra theo kế hoạch kết hợp kiểm tra đột xuất để kịp thời chấn chỉnh khắc phục những hạn chế thiếu sót để rút kinh nghiệm đồng thời đốc thúc các bộ phận hoàn thành tốt nhiệm vụ.

##### **2. Đối với tổ chuyên môn**

- Tổ trưởng chuyên môn chịu trách nhiệm cụ thể hoá từng nhiệm vụ được phân công; lên phương án tổ chức thực hiện; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, nhắc nhở việc thực hiện đảm bảo các nội dung hoàn thành theo tiến độ.

### 3. Đối với Đoàn thể

Phối hợp với nhà trường, với GVCN và các tổ chuyên môn tổ chức các hoạt động giáo dục theo nhiệm vụ năm học của từng bộ phận.

### 4. Đối với giáo viên/nhân viên

- Chịu trách nhiệm về các nội dung công việc theo sự phân công của lãnh đạo trường và lãnh đạo tổ chuyên môn.

- Chủ động, tích cực phối hợp với Đoàn trường, tổ chuyên môn, giáo viên bộ môn và CMHS tổ chức các hoạt động đảm bảo thực hiện các chỉ tiêu theo yêu cầu.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện chỉ tiêu các nhiệm vụ cơ bản về giáo dục và đào tạo năm học 2025 – 2026 và năm 2026 của trường THPT Nguyễn Hùng Sơn. Các tổ chuyên môn, các tổ chức đoàn thể, cá nhân liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ được phân công nghiêm túc triển khai, phối hợp thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc cần bổ sung, điều chỉnh, đề nghị các bộ phận chủ động báo cáo lãnh đạo trường để được hướng dẫn, điều chỉnh, bổ sung kịp thời./.

#### Nơi nhận:

- Sở GDĐT;
- Đảng uỷ trường;
- Đoàn TN; Tổ CM;
- VC, NLĐ;
- Website; bảng TB;
- Lưu: VT.



**Nguyễn Thị Mai**





### Phụ lục

Về việc **phân công thực hiện chỉ tiêu các nhiệm vụ cơ bản về giáo dục và đào tạo năm học 2025 – 2026 và năm 2026**  
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 164 /KH-THPT ngày 30/03/2026 của trường THPT Nguyễn Hùng Sơn)

STT	Công việc/chỉ tiêu thực hiện	Người chỉ đạo	Người/đơn vị thực hiện	Người/đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
1	Xây dựng và ban hành Kế hoạch của trường	Đ/c Nguyễn Thị Mai	Các phó hiệu trưởng, TTCM	NV văn phòng	Kế hoạch	Tháng 3/2026
2	Đảm bảo chỉ tiêu tốt nghiệp THPT năm học 2025 – 2026	Đ/c Nguyễn Đức Ninh	Các tổ chuyên môn	Đoàn TN; GVCN	Tỷ lệ HS lớp 12 dự thi Tốt nghiệp đạt 100%	Tháng 6/2026
3	Chỉ tiêu học sinh trúng tuyển đại học, cao đẳng năm học 2025 – 2026	Đ/c Nguyễn Đức Ninh	Các tổ chuyên môn	Đoàn TN; GVCN	Tỷ lệ HS trúng tuyển đại học, cao đẳng năm học 2025 – 2026: 92,74%	Tháng 9/2026
4	Chỉ tiêu học sinh giỏi quốc gia năm học 2026 – 2027 (Tháng 9/2026: Có HS vào vòng 2; Tháng 01/2027: Có HSG QG)	Đ/c Nguyễn Đức Ninh	Tổ Ngữ văn, Tổ LS-ĐL-GDKT&PL	Đoàn TN; GVCN	Môn Lịch Sử: Có HS vào vòng 2; Môn ngữ Văn có HS đạt giải quốc gia	Tháng 9/2026 và Tháng 01/2027
5	Trường học không ma túy	Đ/c Hồ Chí Dũng	Đ/c Nguyễn Thị Thanh Bình; Đoàn TN; GVCN	Giáo viên, Giáo vụ, Tổ Tư vấn tâm lý	Không có GV và HS vi phạm	Có báo cáo hàng tháng
6	Không xảy ra bạo lực học đường trong trường học	Đ/c Nguyễn Thị Thanh Bình	Đoàn TN; GVCN	Giáo viên, Giáo vụ, Tổ Tư vấn tâm lý	Không có GV và HS vi phạm	Có báo cáo hàng tháng



7	Duy trì trường đạt chuẩn quốc gia	Đ/c Nguyễn Thị Mai	Đ/c Nguyễn Thị Thanh Bình; Tổ trưởng	Các phó hiệu trưởng, Tổ trưởng; Bí thư Đoàn TN	Báo cáo cải tiến chất lượng trên phần mềm ABOT với các chỉ số ở mức duy trì và phát triển	Tháng 5/2026
8	Thực hiện đạt các yêu cầu về triển khai Chương trình KAV	Đ/c Nguyễn Thị Thanh Bình	Tổ Toán, Tổ Tin học	GVCN; Đoàn TN	100% HS có tài khoản 20% học hàng tuần Đạt bình quân số phút học hàng tuần	Hàng tuần
9	Thực hiện đạt các yêu cầu về triển khai Chương trình ROBOKI AI	Đ/c Nguyễn Thị Thanh Bình	Tổ trưởng	GVCN; Đoàn TN	100% LD, GV khai thác Roboki AI	Hàng tuần
10	Đạt yêu cầu về Khung năng lực số học sinh và giáo viên	Đ/c Nguyễn Thị Mai	Đ/c Nguyễn Thị Thanh Bình; Tổ trưởng; GV toàn trường, HS	Các phó hiệu trưởng; GVCN; Đoàn TN	Kế hoạch triển khai Báo cáo kết quả thực hiện	Tháng 5/2026
11	Đầu tư, trang bị CSVC đảm bảo phục vụ chuyển đổi số theo quy định	Đ/c Nguyễn Thị Mai	Đ/c Hồ Chí Dũng, Kế toán	Tổ trưởng; Bí thư Đoàn TN	Kế hoạch triển khai  Báo cáo kết quả triển khai mô hình	Tháng 3/2026  Tháng 12/2026
12	Khai thác sử dụng hiệu quả hệ thống quản lý trường học số VNEDU	Đ/c Nguyễn Đức Ninh	các tổ trưởng; Văn phòng	GV, NV văn phòng		Hàng tuần
13	Quản lý hồ sơ, sổ sách điện tử trên phần mềm	Đ/c Nguyễn Thị Mai	Đ/c Nguyễn Đức Ninh, Tổ trưởng	Các phó hiệu trưởng; GVCN; Đoàn TN	Tất cả Văn bản, hồ sơ của trường được số hoá	Hàng tuần

14	Khai thác sử dụng hiệu quả phần mềm hỗ trợ TĐG, ĐGN trong kiểm định CLGD, CQG (ABOT)	Đ/c Nguyễn Thị Mai	Đ/c Nguyễn Thị Thanh Bình	Các phó hiệu trưởng, Tổ trưởng	Báo cáo trên phần mềm ABOT theo lộ trình	Tháng 5/2026 Tháng 12/2026
15	Hoàn thành cập nhật dữ liệu vào CSDL ngành tại <a href="https://csdl.moet.gov.vn/">https://csdl.moet.gov.vn/</a> theo quy định	Đ/c Nguyễn Thị Mai	Đ/c Nguyễn Thị Thanh Ngọc	Các phó hiệu trưởng, Tổ trưởng; GV	Hoàn thành các báo cáo đúng hạn	Hàng tháng
16	Khai thác sử dụng hiệu quả các phần mềm phục vụ chuyên môn, quản lý: IN.TEST, LAN.TEST, MH21, MH31,...	Đ/c Nguyễn Đức Ninh	Các tổ trưởng	GV, NV	Báo cáo kết quả thực hiện	Tháng 5/2026
17	Báo cáo kết quả thực hiện về Sở GDĐT theo quy định	Đ/c Nguyễn Thị Mai	Đ/c Nguyễn Thị Thanh Ngọc	Các phó hiệu trưởng, Tổ trưởng; GV	Báo cáo theo lộ trình	Tháng 6/2026 Tháng 12/2026